

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /202../TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 202..

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương)

“2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 4 như sau:

c) Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp hoặc có giấy phép hoạt động khoáng sản nhóm 1 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp, trừ tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BCT

“Điều 3. Bổ sung khoản 1a vào Điều 3 Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

1a. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt cơ sở sản xuất, sửa chữa chai LPG, cơ sở sản xuất chai LPG mini thực hiện cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini”.

Điều 3. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung bổ sung Điều 28a vào sau Điều 28 Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí)

“3a. Bổ sung Điều 28a vào sau Điều 28 Thông tư số 40/2018/TT-BCT như sau:

Điều 28a. Trình tự, thủ tục chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động dầu khí gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận;

b) 03 (ba) bộ tài liệu về quản lý an toàn (Chương trình quản lý an toàn, Báo cáo đánh giá rủi ro, Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp) theo quy định (bằng tiếng Việt);

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định các tài liệu quản lý an toàn. Số lượng thành viên của Hội đồng phụ thuộc vào đặc điểm, tính chất và quy mô của các hoạt động dầu khí, nhưng tối thiểu phải có 07 người. Hội đồng thẩm định tổ chức xem xét sự phù hợp, nội dung các tài liệu quản lý an toàn. Trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể xem xét thực tế tại công trình. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm lập biên bản họp thẩm định. Căn cứ biên bản họp thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung để làm rõ các nội dung trong tài liệu.

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sau khi kết thúc thẩm định, Hội đồng thẩm định lập Báo cáo kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo kết quả thẩm định”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Thông tư số 38/2025/TT-BCT

“2. Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động kinh doanh có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đối với loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp), loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 161/2024/NĐ-CP quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; điểm b, điểm e khoản 4, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.”

Điều 5. Bổ sung Điều 9a trước Điều 9 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 10, khoản 11 Điều 17 Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực)

“Điều 9a. Sửa đổi, bổ sung khoản 10, khoản 11 Điều 17 Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực

10. Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, tổ chức kiểm định có trách nhiệm báo cáo định kỳ kết quả hoạt động kiểm định của năm trước về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

11. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về mọi thay đổi có ảnh hưởng đến năng lực hoạt động kiểm định đã đăng ký trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương)

“1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 6 như sau:

1. Cơ sở kiểm nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP nộp một (01) bộ hồ sơ đăng ký chỉ định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở đặt phòng kiểm nghiệm theo quy định tại khoản 3 Điều này. Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến (trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở đặt phòng kiểm nghiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá các cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về năng lực tổ chức thực hiện kiểm chứng an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm được phân công quản lý”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương)

“1. Sửa đổi tiêu đề khoản 1 Điều 6 như sau:

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở sản xuất, kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đối với:”

2. Sửa đổi tiêu đề khoản 2 Điều 6 như sau:

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở sản xuất, kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đối với:”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung sửa đổi Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý Nhà nước)

“1. Bổ sung Điều 21a trước Điều 21

Điều 21a. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở đặt phòng kiểm nghiệm thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký, đánh giá, chỉ định, kiểm tra, giám sát cơ sở kiểm nghiệm thuộc phạm vi quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.”

Điều 9. Bổ sung khoản 6 Điều 27 Thông tư số 38/2025/TT-BCT

“6. Thay thế cụm từ “Giấy phép do Bộ Công Thương cấp (Số ...)” bằng cụm từ “Giấy phép do Cơ quan cấp phép cấp (Số ...)” tại Phụ lục V”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 30 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung sửa đổi khoản 6 Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá)

“4. Sửa đổi khoản 6 Điều 21 như sau:

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp/thương nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát, thẩm định, trả lời doanh nghiệp đối với các thủ tục: cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá; Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại; Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá; Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu; Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá; Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá; Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước; cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 33 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2024)

1. Bổ sung khoản 1a trước khoản 1 Điều 33 như sau:

“1a. Sửa đổi Điều 2 như sau:

Điều 2. Mã số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Mã số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện theo quy định pháp luật về danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam tại thời điểm cấp phép”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 33 như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của Chi nhánh thực hiện việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này tại địa phương.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thiết lập, quản lý, vận hành, duy trì hoạt động và tập huấn, hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam tại địa chỉ <http://vpdd.dvctt.gov.vn>.

3. Cơ quan cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh có trách nhiệm cập nhật thông tin có liên quan vào cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh, chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

4. Cơ quan cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài có trách nhiệm cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với Văn phòng đại diện, Chi nhánh vào cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều này sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

5. Định kỳ hàng năm, trước ngày 28 tháng 02, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương về tình hình cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại địa phương trong năm trước đó”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp)

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương theo quy trình như sau:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

b) Lên kế hoạch về thời gian, địa điểm, phương thức kiểm tra;

c) Thông báo kế hoạch kiểm tra;

d) Tổ chức kiểm tra;

đ) Đánh giá kết quả kiểm tra;

e) Thông báo kết quả kiểm tra.”

Điều 13. Bổ sung Chương XVIa sau Chương XVI và Điều 35a vào Thông tư số 38/2025/TT-BCT

“Chương XVIa

LĨNH VỰC KINH DOANH RƯỢU

Điều 35a. Phân cấp thực hiện thủ tục hành chính cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép phân phối rượu theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại”.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm...
2. Thay thế Mẫu số 18 phần II Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BCT tại Phụ lục 1 Thông tư này.
3. Thay thế Bảng 2 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT tại Phụ lục 2 Thông tư này.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Chứng chỉ, văn bản phê duyệt, văn bản chấp thuận đối với các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp, phê duyệt, chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn tại Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Chứng chỉ, văn bản phê duyệt, văn bản chấp thuận theo quy định.
2. Các hồ sơ thủ tục hành chính đầy đủ và hợp lệ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện KSNDTC; Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Lãnh đạo Bộ; đơn vị thuộc Bộ;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ; Website Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, VPB (10).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

